TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 185/2022/HSST
Ngày: 15 - 11 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành.
Các Hội thẩm nhân dân:
- Bà Nguyễn Thị Thu Thảo;
- Ông Nguyễn Đình Thức.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân quận T, thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H tham gia phiên toà: ông Khổng Sơn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 120/2022/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Văn T; sinh năm 1999, tại: TTH; Nơi đăng ký NKTT: tổ 9, phường X, thành phố T, tỉnh TTH; chỗ ở hiện nay: không nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 07/12; giới tính: Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn I, sinh năm 1975 và bà: Nguyễn Thị Xuân L, sinh năm 1975; vợ, con: chưa;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ ngày 01/5/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận T, TP. H có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan*:

1. Chị Huỳnh Thị Ngọc E, sinh năm 1963; trú tại: 687 KVC, phường L, TP. TĐ, Thành phố H (Vắng mặt).

2. Anh Ngô Văn N, sinh năm 1978; trú tại: ấp 4, xã M, huyện T, tỉnh LA (Vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Hà G, sinh năm 1994; trú tại: 80 TĐT, phường P, quận T, TP. H (Vắng mặt).

4. Anh La Văn F, sinh năm 1983; trú tại: 108/58 TVQ, phường 10, quận TB, TP. H (Vắng mặt).

5. Chị Hoàng Thị Đ, sinh năm: 1984; 108/58 TVQ, phường 10, quận TB, TP. H (Vắng mặt).

6. Anh Nguyễn Đình D, sinh năm 1994; trú tại: 18 đường số 19A, phường B, quận BT, TP. H (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 01/5/2022, tại trước số 88C PV, phường PTH, quận T, Tổ tuần tra Đội Cảnh sát hình sự Công an quận T phát hiện Lê Văn T và Mai Lâm Z đang dừng xe có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra đã thu giữ trong bàn tay phải của T 01 nỏ sử dụng ma túy, trong túi nhỏ quần Jean bên phải phía trước 01 gói ny lon chứa tinh thể không màu nghi là ma túy đá nên đã bàn giao Công an phường PTH lập biên bản quả tang.

Tại Cơ quan điều tra Lê Văn T khai nhận: Khoảng 01 giờ ngày 01/5/2022, sau khi dự sinh nhật bạn, T điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số 59X2 – 012.XX chở anh Z đến khu vực ngã tư đường BL và đường K thuộc quận BT, Thành phố H. Tại đây, T dừng xe ở lề đường rồi đi bộ đến chỗ một người đàn ông (không rõ lai lịch) cách xe của T khoảng 4m và mua 200.000 đồng ma túy dạng đá còn anh Z vẫn ngồi trên xe. Sau đó, T cất gói ma túy trên vào túi quần rồi tiếp tục chở anh Z đi đến trước nhà số 88C PV, phường PTH, quận T, thành phố H thì gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) hỏi mua 01 cái nỏ để sử dụng ma túy giá 20.000 đồng. Ngay lúc này, cả hai bị tổ tuần tra đội Cảnh sát Hình sự Công an quận T kiểm tra phát hiện.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T Lê Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội trên và trình bày việc T mua ma túy Tấn không biết và không tham gia.

Theo bản Kết luận giám định số 2557/KL-KTHS ngày 09/5/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự thuộc Công an Thành phố H kết luận: Tinh thể không màu ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3604g (không phẩy ba sáu không bốn gam), loại Methamphetamine.

***** *Vật chứng thu giữ*:

- 01gói niêm phong ghi số 2557/(499/22) bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trung tá Nguyễn Xuân Sang (Giám định viên); Nguyễn Trọng Hữu (Cán bộ điều tra).

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A535G; số imei 1: 350331809704XXX; số imei 2: 352406229704XXX, Lê Văn T khai mượn của anh Nguyễn Đình D (ngụ số 18, đường số 19A, phường B, quận BT, TP. H) để sử dụng. Anh D khai điện thoại này do chị Hoàng Thị Đ (ngụ 108/58 TVQ, phường 10, quận TB, TP. H) đưa cho D sử dụng để liên lạc với khách hàng.

- 01 xe gắn máy BS: 59X2 – 012.XX, số khung: RLHJC4308AY027XXX; số máy: JC43E - 0829XXX.

Tại bản Cáo trạng số 110/CT-VKSQ.TP ngày 10 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận T, TP. H đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên Tòa:

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận T, TP. H giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 01 năm đến 02 năm tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề cập xử lý vật chứng.

- Bị cáo Lê Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ để xác định: Vào lúc 01 giờ 30 phút ngày 01/5/2022, tại trước số 88C đường PV, phường PTH, quận T, TP. H. Công an quận T tiến hành kiểm tra hành chính Lê Văn T và lập biên bản quả tang thu giữ trong túi quần jean bên phải phía trước của T 01 gói nilon chứa tinh thể không màu, nghi là ma túy. Qua giám định vật chứng thu giữ của Lê Văn T là: 0,3604g ma túy ở thể rắn loại Methamphetaminne. T khai mua ma túy của một nam thanh niên (chưa rõ lai lịch) tại khu vực K, quận BT, TP. H với số tiền 200.000 đồng nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma*

túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Vì vậy, Cáo trạng số 110/CT-VKSQ.TP ngày 10 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận T, TP. H đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến các chính sách, quy định của Nhà nước trong việc quản lý, cất giữ chất ma túy mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần thiết xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả do bị cáo gây ra để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi nghị án lượng hình cũng cần cân nhắc xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Đối với đối tượng nam thanh niên bán ma túy cho T quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó, Cơ quan cảnh sát Điều tra không có cơ sở làm việc. Khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau là phù hợp. Đối với Mai Lâm Tấn không biết việc T mua ma túy để sử dụng, nên không có cơ sở để xử lý là phù hợp.

[6] *Về xử lý vật chứng*:

- Đối với 01gói niêm phong ghi số 2557/(499/22) bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trung tá Nguyễn Xuân Sang (Giám định viên); Nguyễn Trọng Hữu (Cán bộ điều tra). Cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A535G; số imei 1: 350331809704XXX; số imei 2: 352406229704XXX, Lê Văn T khai mượn của anh Nguyễn Đình D (ngụ số 18, đường số 19A, phường B, quận BT, TP. H) để sử dụng. Anh D khai điện thoại này do chị Hoàng Thị Đ (ngụ 108/58 TVQ, phường 10, quận TB, TP. H) đưa cho D sử dụng để liên lạc với khách hàng. Xét đây là tài sản hợp pháp của chị Đ, nên cần tuyên trả lại cho chị Đào là phù hợp.

- Đối với 01 xe gắn máy BS: 59X2 – 012.XX, số khung: RLHJC4308AY027XXX; số máy: JC43E - 0829XXX. Qua xác minh được biết do bà Huỳnh Thị Ngọc E (ngụ 687 KVC, phường L, Tp. TĐ, TP. H) đứng tên chủ sở hữu nhưng đã bán lại cho anh Ngô Văn N (ngụ Ấp 4, xã M, huyện T, tỉnh LA). Ngày 03/12/2018, anh N đã đem xe đến cầm cho anh Nguyễn Hà G tại đến tiệm cầm đồ Hà G số 80 TĐT, phường PT, quận T, TP. H nhưng sau đó N không đến chuộc nên anh đã bán xe cho anh La Văn F (ngụ 108/58 TVQ, phường 10, quận TB, TP. H). Chị Hoàng Thị Đ (vợ của anh F) cho T mượn sử dụng để chở hàng, không biết T dùng làm phương tiện đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Đ là phù hợp.

Các vật chứng trên hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số 80/PNK ngày 03/8/2022 của Đội Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an quận T.

[7] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[1] Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

[2] Xử phạt bị cáo Lê Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 01/5/2022.

[3] Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01gói niêm phong ghi số 2557/(499/22) bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trung tá Nguyễn Xuân Sang (Giám định viên); Nguyễn Trọng Hữu (Cán bộ điều tra).

- Trả lại cho chị Hoàng Thị Đ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A535G; số imei 1: 350331809704XXX; số imei 2: 352406229704XXX.

Các vật chứng trên hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số 80/PNK ngày 03/8/2022 của Đội Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an quận T.

[4] *Về án phí*: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] *Về quyền kháng cáo*: bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố H. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có QL&NV liên quan;
- VKSND Q.T**;**
- THADS quận T;

- Công an Q.T;
- CATP. H;
- Sở Tư pháp TP.H;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Đức Thành